

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

**ALPHA SEVEN GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 23/2025/CV-A7

No: 23/2025/CV-A7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Ho Chi Minh City, March 31, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - State Securities Commission of Vietnam

- Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

Organization Name: Alpha Seven Group Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: DL1

Stock code: DL1

**- Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn
Phú A, Thành Phú Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**Address: Lot I3-6 N2 Street, High-Tech Park, Tan Nhon Phu A Ward,
Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam**

- Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187

Fax: 028.3736.7187

Contact phone: 028.3736.7187

Fax: 028.3736.7187

- Email: info@a7group.vn

Website: http://www.a7group.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Content of the Announcement:

- Công ty công bố thông tin Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán; Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên đối với báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.



The company discloses the audited Parent Company Financial Statements for 2024, the audited Consolidated Financial Statements for 2024, and the explanation of the after-tax profit variance of 10% or more in the audited financial statements for 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn:

This information was published on the Company's website on 31/03/2025 at the following link:

⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby confirm that the information provided above is accurate and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm

Attached Document:

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024; Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024; Giải trình chênh lệch 10% LNST năm 2024
- The Company disclosed the Parent Company's 2024 financial statements and the Consolidated 2024 financial statements. Explanation of difference in after-tax profit changing by 10% or more for the 2024 financial statements.

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Đình Trạc

Nguyen Dinh Trac



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*ALPHA SEVEN GROUP
JOINT STOCK COMPANY*

Số: 22/2025/CV-A7

No: 22 /2025/CV-A7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Ho Chi Minh City, March 31, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - State Securities Commission of Vietnam

- Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 4/năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

In accordance with the provisions of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance on information disclosure in the securities market, Alpha Seven Group Joint Stock Company discloses its Q4/2024 financial statements to the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

***Organization Name: ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK
COMPANY***

- Mã chứng khoán: DL1

Stock code: DL1

- Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Lot I3-6 N2 Street, High-Tech Park, Tan Nhon Phu A Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187

Fax: 028.3736.7187

Contact phone: 028.3736.7187

Fax: 028.3736.7187

- Email: info@a7group.vn

Website: <http://www.a7group.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Content of the Announcement:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

The Audited financial statements 2024

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

Separate financial statements (for a public company without subsidiaries and a superior accounting unit with affiliated units);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

Consolidated financial statements (for a public company with subsidiaries);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

Combined financial statements (for a public company with affiliated accounting units that have an independent accounting system).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

Cases requiring an explanation of reasons:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/được kiểm toán):

The auditing organization issues an opinion that is not an unqualified opinion on the financial statements (for reviewed/audited financial statements):

☐ Có/Yes

☒

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Explanatory document in case of integration:

☐ Có/Yes

☒

Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

The after-tax profit in the reporting period differs by 5% or more before and after the audit, or shifts from a loss to a profit or vice versa (for the audited financial statements of 2023):

☒ Có/Yes

☐

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Explanatory document in case of integration:

☐ Có/Yes



Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

The after-tax profit in the income statement of the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year:

☒ Có/Yes



Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Explanatory document in case of integration:

☐ Có/Yes



Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

The after-tax profit in the reporting period is a loss, or it shifts from a profit in the same period of the previous year to a loss in the current period, or vice versa:

☐ Có/Yes



Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Explanatory document in case of integration:

☐ Có/Yes



Không/No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn:

This information was published on the Company's website on 31/03/2025 at the following link:

⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cau-tai-chinh.html>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo năm 2024.

Report on transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets during the 2024 reporting period.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:
Không có.

In cases where the public company has transactions, it is required to fully report the following details: None.

- Nội dung giao dịch:

372
TỶ
TẬP Đ
SEVE
P HỒ S

Transaction content:

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);

The transaction value ratio to the company's total assets (%) (based on the most recent financial statements).;

- Ngày hoàn thành giao dịch:

Transaction completion date:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

We hereby confirm that the information provided above is accurate and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm:

Attached Document:

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024; Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024; Giải trình chênh lệch 10% LNST năm 2024
- Consolidated financial statements for 2024; Parent company financial statements for 2024; Explanation of a 10% difference in after-tax profit for 2024

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Organization Representative

Legal Representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, full name, position, seal)



Nguyễn Đình Trạc
Nguyen Dinh Trac



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 – 08
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31/12/2024	09 – 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	12
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	13 – 43
7. Phụ lục 01: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình	44
8. Phụ lục 02: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	45

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024 của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven, 10 công ty con và 01 công ty liên kết (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và 03 công ty con và 02 công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam) là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2024 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DL1.

2. Trụ sở hoạt động

2.1 Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : +84 (283) 736 7187
Fax : +84 (283) 736 7187
Mã số thuế : 5 9 0 0 4 3 7 2 5 7

2.2 Các chi nhánh

Tên chi nhánh

Bến xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven

Địa chỉ

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

2.3 Thông tin về công ty con và công ty liên kết

Thông tin về công ty con tại ngày 31/12/2024 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) (*)	Thôn Quán Thè 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0	50,0	50,0	50,0	50,0	50,0
3. Công ty TNHH Mass Noble Investment (công ty con trực tiếp)	957, Trung tâm doanh nghiệp nước ngoài Road Town, Tortola, Quần đảo Virgin Islands thuộc Anh	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao	97,73	0	97,73	0	97,73	0
4. Công ty TNHH Đầu tư Ansen (công ty con gián tiếp)	The British Virgin Islands	Đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
5. Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0
6. Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
7. Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Hồng Kông	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0
8. 東莞橋頭益發燈具有限公司 (công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0	0	97,73	0	100	0
9. 東莞利材塑膠製品有限公司 (công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0	0	97,73	0	100	0

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
10. 東莞安迅電子有限公司 (công ty con gián tiếp)	Trung Quốc	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0	0	97,73	0	100	0

(*) Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Thông tin về công ty liên kết tại ngày 31/12/2024 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)	Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	149 – 151 đường 9A KDC Trung Sơn, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	Bất động sản	0	49,00	0	49,00	0	49,00
2. Công ty CP BOT&BT Đắc Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

3. Ngành nghề hoạt động

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất, kinh doanh linh kiện điện tử.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

5 Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

6 Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 09 đến trang 45.

7 Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo (hợp nhất) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

8 Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024

9 Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất);
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

10 Phê duyệt các Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

TM. Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Tổng Giám đốc

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025



Số 2268/25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 (từ trang 09 đến trang 45), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất) Tập đoàn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2839-2025-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.199.216.369.297	681.949.610.628
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	152.088.431.637	4.214.119.935
111	1. Tiền		152.088.431.637	4.214.119.935
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		151.020.000.000	89.520.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	55.200.000.000	93.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(4.180.000.000)	(3.680.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	100.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		800.337.720.509	559.070.449.499
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	371.318.261.770	266.506.334.421
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	28.794.239.853	98.279.525.141
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6a	318.350.576.828	176.950.244.737
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	98.311.588.589	17.705.012.637
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.8	(17.421.847.787)	(672.700.000)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		984.901.256	302.032.563
140	IV. Hàng tồn kho	V.9	85.060.044.621	18.446.378.329
141	1. Hàng tồn kho		114.920.447.162	18.446.378.329
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(29.860.402.541)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.710.172.530	10.698.662.865
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10a	484.768.645	378.674.041
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		10.199.851.528	10.319.944.541
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.19	25.552.357	44.283
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.370.978.737.200	1.745.255.907.198
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.064.375.501	169.283.600.604
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	V.6b	-	125.322.457.980
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.7b	2.064.375.501	43.961.142.624
220	II. Tài sản cố định		815.320.180.361	741.666.479.507
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	737.238.315.274	741.379.941.038
222	- Nguyên giá		1.823.339.650.984	956.803.937.096
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.086.101.335.710)	(215.423.996.058)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	78.081.865.087	286.538.469
228	- Nguyên giá		326.824.439.672	589.565.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(248.742.574.585)	(303.026.531)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		48.843.637.960	61.469.859.704
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	48.843.637.960	61.469.859.704
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.15	271.715.750.117	677.783.730.940
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		244.058.100.784	677.783.730.940
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		55.462.365.461	-
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(27.804.716.128)	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		233.034.793.261	95.052.236.443
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10b	86.627.436.014	28.963.210.509
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		120.346.146	-
269	3. Lợi thế thương mại	V.16	146.287.011.101	66.089.025.934
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.570.195.106.497	2.427.205.517.826

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.198.838.662.924	1.029.667.399.045
310	I. Nợ ngắn hạn		570.003.227.114	339.263.343.113
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.17	113.645.575.910	33.032.099.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.18	32.221.569.842	14.323.812.433
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.19	63.648.230.284	2.865.166.597
314	4. Phải trả người lao động		30.556.989.411	3.398.799.176
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.20	66.706.655.158	63.837.563.144
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	10.571.577.249	4.486.027.282
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.22a	252.017.960.193	216.685.206.300
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		634.669.067	634.669.067
330	II. Nợ dài hạn		628.835.435.810	690.404.055.932
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.21b	980.256.425	14.034.302.892
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22b	625.837.498.040	676.369.753.040
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.017.681.345	
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.371.356.443.573	1.397.538.118.781
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.23	1.371.356.443.573	1.397.538.118.781
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		8.690.981.673	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		164.151.385.588	163.466.413.767
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		162.764.900.005	121.278.789.893
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		1.386.485.583	42.187.623.874
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		134.440.151.687	169.997.780.389
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
	E. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.570.195.106.497	2.427.205.517.826

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	525.470.723.348	281.272.879.044
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		2.721.335	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		525.468.002.013	281.272.879.044
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	342.532.281.754	143.361.920.645
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		182.935.720.259	137.910.958.399
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	32.192.806.953	71.445.902.439
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	130.952.776.250	128.872.791.447
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		69.459.817.485	105.462.046.335
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		23.254.817.616	20.465.184.444
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	3.110.007.165	1.272.553.559
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	71.188.953.374	29.193.312.660
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		33.131.608.039	70.483.387.616
31	12. Thu nhập khác		184.955.451	1.377.185.376
32	13. Chi phí khác		2.221.016.609	79.300.582
40	14. Lợi nhuận khác		(2.036.061.158)	1.297.884.794
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.095.546.881	71.781.272.410
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.19	2.984.448.997	1.211.691.668
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.723.776.187	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		26.387.321.697	70.569.580.742
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		1.386.485.583	42.187.623.874
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		25.000.836.114	28.381.956.868
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	13	397
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	13	397

Người lập biểu/Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.23	31.095.546.881	71.781.272.410
	2. Điều chỉnh cho các khoản		21.494.463.564	77.302.326.312
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11,12, 13,16	79.105.523.593	59.031.716.508
03	- Các khoản dự phòng		74.914.266.456	3.665.824.402
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền			
04	tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(51.510.794.448)	(90.857.260.933)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	69.945.313.720	105.462.046.335
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(150.959.845.757)	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		52.590.010.445	149.083.598.722
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(60.642.118.993)	(348.538.635.807)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(96.474.068.833)	3.845.337.422
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu			
11	nhập phải nộp)		158.085.736.108	35.005.952.936
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(57.770.320.109)	2.157.163.356
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		(62.000.000.000)	206.800.000.000
14	- Tiền lãi vay đã trả		(123.418.482.788)	(80.921.363.868)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.19	(265.177.350)	(5.373.180.048)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(189.894.421.520)	(37.941.127.287)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(92.867.778.329)	(11.150.361.192)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	1.070.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(16.077.874.111)	468.248.429.914
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		447.578.934.010	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	14.334.952.759	195.108.510.068
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		352.968.234.329	653.276.578.790
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của			
32	doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.22a	542.780.595.678	382.371.958.881
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.22a	(557.980.096.785)	(1.009.005.283.281)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(15.199.501.107)	(626.633.324.400)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		147.874.311.702	(11.297.872.897)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	4.214.119.935	15.511.992.832
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	152.088.431.637	4.214.119.935

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



ngày 28 tháng 3 năm 2025
Tổng Giám Đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và 10 Công ty con cùng 01 Công ty liên kết (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Mua bán đá, phân bón, nông sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán điện năng lượng mặt trời thương phẩm.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất linh kiện điện tử.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Quý 3 năm 2024, Tập đoàn mua mới Công ty TNHH Mass Noble Investment cùng các công ty thành viên của Công ty TNHH Mass Noble Investment. Do đó, tình hình tài chính cũng như tình hình kết quả kinh doanh năm nay biến động so với năm trước. Tổng tài sản cuối năm tăng 6,47% so với đầu năm, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay giảm 43,73% so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6. Các Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất**6.1 Tổng số Công ty con được hợp nhất**

Tổng số công ty con tại ngày 31/12/2024: 10 công ty

Số lượng công ty con được hợp nhất: 10 công ty

Công ty con

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
1. Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (công ty con trực tiếp)	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (công ty con trực tiếp) (*)	Sản xuất kinh doanh điện năng lượng mặt trời	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
3. Công ty TNHH Mass Noble Investment (công ty con trực tiếp)	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao	97,73%	97,73%	97,73%	0%	0%	0%
4. Ansen Investment Holdings Limited (công ty con gián tiếp)	Đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
5. Shine Profit Development Limited (công ty con gián tiếp)	Thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
6. Greatrich Industrial Limited (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
7. Profit Metal Limited (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
8. 東莞橋頭益發燈具有限公司 (công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng, đầu tư	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ Lợi ích
9. 東莞利材塑膠製品有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đóng gói	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%
10. 東莞安迅電子有限公司(công ty con gián tiếp)	Sản xuất và kinh doanh linh kiện của các sản phẩm chăm sóc cá nhân, an ninh gia đình và tiết kiệm năng lượng	0%	100%	97,73%	0%	0%	0%

(*) Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

6.2 Tổng số Công ty liên kết

- Tổng số Công ty liên kết tại ngày 31/12/2024: 01 Công ty

- Số lượng các Công ty liên kết được hợp nhất (theo phương pháp vốn chủ sở hữu): 01 Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ hân sở hữu
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	0%	0%	0%	49,0%	49,0%	49,0%
2. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 810 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 165 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Báo cáo tài chính (hợp nhất) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con

Công ty con

Công ty con là các đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách Kế toán thống nhất với các chính sách Kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở đơn vị đó.

Tập đoàn đã áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để trình bày khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều

chính theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phân lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản cho vay

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Tập đoàn đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Nhà cửa, vật kiến trúc

15

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Tập đoàn hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Các khoản thuế Tập đoàn tính và nộp ngân sách gồm:

Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.574.518.355	1.442.176.428
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	149.513.913.282	2.771.943.507
Tổng cộng	152.088.431.637	4.214.119.935

2. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽²⁾	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)	93.200.000.000	89.520.000.000	(3.680.000.000)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai ⁽¹⁾	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)
- Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng	-	-	-	38.000.000.000	38.000.000.000	-
Cộng	55.200.000.000	51.020.000.000	(4.180.000.000)	93.200.000.000	89.520.000.000	(3.680.000.000)

⁽¹⁾ Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18A/NQ-HĐQT-A7 ngày 23/09/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(2) Giá trị hợp lý và dự phòng được xác định như sau:

Tại ngày 31/12/2024, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như sau:

Khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và Thỏa thuận đăng ký mua cổ phần tháng 12 năm 2024.

Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn

	Đầu năm		Tình hình tăng/giảm trong năm		Cuối năm	
	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	1.840.000	55.200.000.000	-	-	1.840.000	55.200.000.000
- Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng		38.000.000.000	-	(38.000.000.000)	-	-
Cộng	1.840.000	93.200.000.000	-	(38.000.000.000)	1.840.000	55.200.000.000

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM ⁽¹⁾	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam ⁽²⁾	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-

Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi dùng thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay là 100.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.22).

⁽¹⁾ Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phát triển Tp.HCM - PGD Củ Chi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.3%/năm.

⁽²⁾ Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.25%/năm.

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan	-	550.000.000
- Ông Bùi Minh Đức	-	550.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	371.318.261.770	265.956.334.421
- Ông Nguyễn Đức Toàn	210.000.000.000	-
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	20.893.616.562	34.801.987.261
- Các đối tượng khác	140.424.645.208	231.154.347.160
Cộng	371.318.261.770	266.506.334.421

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng dùng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng tại ngày 31/12/2024 là 34.874.116.280 đồng (xem tại Thuyết minh V.22).

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	24.914.236.101	95.381.714.101
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	-	522.200.000
- Ansen Electronics Company	20.809.514.101	20.809.514.101
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	4.104.722.000	74.050.000.000
Trả trước cho người bán khác	3.880.003.752	2.897.811.040
- Các đối tượng khác	3.880.003.752	2.897.811.040
Cộng	28.794.239.853	98.279.525.141

6. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn**6a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	130.000.000.000	87.100.000.000
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long ⁽¹⁾	130.000.000.000	87.100.000.000
Phải thu tổ chức, cá nhân khác	188.350.576.828	89.850.244.737
- Công ty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng ⁽²⁾	45.000.000.000	45.000.000.000
- Hồ Thị Thu ⁽³⁾	38.698.221.824	-
- Mai Xuân Bình ⁽⁴⁾	85.972.655.004	-
- Các đối tượng khác	18.679.700.000	44.850.244.737
Cộng	318.350.576.828	176.950.244.737

⁽¹⁾ Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất từ 9% - 12%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng lợi nhuận từ Dự án Đức Long Golden Land do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư theo Thỏa thuận số 01/2023/TTĐB-VGL-DLGNT ngày 01/07/2023 và Hợp đồng cho vay số 001/2024/HDV/HVH-DLG ngày 02 tháng 02 năm 2024, có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất: 10%/năm.

⁽²⁾ Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay với lãi suất 10%/năm, có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Tài sản đảm bảo: tín chấp.

⁽³⁾ Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo hợp đồng vay vốn với lãi suất 10%/năm, có thời hạn vay 12 tháng. Tài sản đảm bảo: tín chấp.

⁽⁴⁾ Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo hợp đồng vay vốn với lãi suất 10%/năm, có thời hạn vay 12 tháng. Tài sản đảm bảo: tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	112.900.000.000
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long	-	112.900.000.000
Phải thu tổ chức, cá nhân khác	-	12.422.457.980
- Phạm Thị Hiền	-	9.650.000.000
- Hồ Thị Thu	-	2.772.457.980
Cộng	-	125.322.457.980

7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**7a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	57.707.621.916	11.152.060.274
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (lãi cho vay)	57.707.621.916	11.152.060.274
Phải thu tổ chức, cá nhân khác	40.603.966.673	6.552.952.363
- Lãi tiền gửi, cho vay phải thu	13.668.473.146	4.224.305.868
- Tạm ứng nhân viên	3.138.579.788	231.764.800
- Các khoản phải thu khác	23.796.913.739	2.096.881.695
Cộng	98.311.588.589	17.705.012.637

7b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.064.375.501	43.961.142.624
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (lãi cho vay)	-	41.896.767.123
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	2.064.375.501
Phải thu tổ chức, cá nhân khác	-	-
Cộng	2.064.375.501	43.961.142.624

8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng phải thu các bên liên quan	-	-
Dự phòng phải thu là các tổ chức và cá nhân không là bên liên quan	-	(672.700.000)
- Quá hạn thu hồi trên 06 tháng, dưới 1 năm	(13.500.000.000)	-
- Quá hạn thu hồi trên 2 năm, dưới 3 năm	(1.359.424.035)	(672.700.000)
- Quá hạn thu hồi trên 3 năm	(2.562.423.752)	-
Cộng	(17.421.847.787)	(672.700.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(672.700.000)
- Trích lập dự phòng	(13.500.000.000)	-
- Dự phòng tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	(4.941.440.488)	-
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	(547.420.445)	-
- Hoàn nhập dự phòng	2.239.713.146	-
Số cuối năm	(17.421.847.787)	(672.700.000)

9. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	29.978.800.189	(8.134.353.342)	7.926.737.420	-
- Công cụ dụng cụ	557.330.671	-	2.770.120.695	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽²⁾	39.455.184.153	(17.938.939.141)	139.018.801	-
- Thành phẩm ⁽³⁾	44.929.132.149	(3.787.110.058)	7.610.501.413	-
Cộng	114.920.447.162	(29.860.402.541)	18.446.378.329	-

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là các vật tư dùng sản xuất các linh kiện điện tử.⁽²⁾ Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là các thiết bị linh kiện điện tử, các sản phẩm tiện ích gia đình đang trong quá trình sản xuất.⁽³⁾ Thành phẩm chủ yếu là các linh kiện điện tử các loại.**10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Tình hình biến động:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	378.674.041	452.972.565
- Mua mới trong năm	2.624.331.031	3.085.920.846
- Phân bổ trong năm	(2.518.236.427)	(3.160.219.370)
Số cuối năm	484.768.645	378.674.041

Chi tiết số dư:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	484.768.645	322.562.219
- Chi phí khác	-	56.111.822
Cộng	484.768.645	378.674.041

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

10b. Chi phí trả trước dài hạn

Tình hình biến động:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	28.963.210.509	31.046.075.341
- Mua mới trong năm	30.121.628.713	1.959.925.482
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	32.630.488.149	-
- Ảnh hưởng do chuyển đổi báo cáo	3.298.626	-
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	990.737.730	-
- Phân bổ trong năm	(6.081.927.713)	(4.042.790.314)
Số cuối năm	86.627.436.014	28.963.210.509

Chi tiết số dư:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng ⁽¹⁾	25.407.393.020	27.405.727.302
- Quyền sử dụng đất có thời hạn ⁽²⁾	58.319.922.433	-
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	2.180.952.153	521.389.457
- Chi phí sửa chữa tài sản	270.061.726	807.516.601
- Chi phí khác	449.106.682	228.577.149
Cộng	86.627.436.014	28.963.210.509

⁽¹⁾ Là tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Hợp đồng thuê đất số 25/HĐTD ngày 26/06/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 15.828,60 m² (được cấp GCNQSDĐ số 159262); Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 31/01/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 560.087,20 m² (được cấp GCNQSDĐ số 364963). Giá trị còn lại của chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dùng để thế chấp cho khoản vay ngân hàng là 27.405.727.302 đồng (xem Thuyết minh V.22). Và tiền thuê đất tại nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

⁽²⁾ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27, 35 tờ bản đồ số 9 và 61 tại địa chỉ lô I3-6 Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Thủ Đức chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai. Thời hạn thuê đất: 01/02/2055. Tại ngày 30/06/2024, Công ty đang tiến hành làm các thủ tục để chuyển quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

11. Tài sản cố định hữu hìnhChi tiết xem **Phụ lục 01** đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

12. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm vi tính	Quyền sử dụng đất lâu dài	Chi phí triển khai	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số dư đầu năm	589.565.000	-	-	589.565.000
2. Tăng trong năm	101.697.941	60.000.000.000	266.133.176.731	326.234.874.672
- Tăng do mua mới	101.697.941	60.000.000.000	2.510.998.219	62.612.696.160
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	-	-	255.719.421.974	255.719.421.974
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	-	-	7.902.756.538	7.902.756.538
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	691.262.941	60.000.000.000	266.133.176.731	326.824.439.672
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.625.000	-	-	58.625.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
1. Số dư đầu năm	303.026.531	-	-	303.026.531
2. Tăng trong năm	56.735.884	-	248.382.812.170	248.439.548.054
- Khấu hao trong năm	56.735.884	-	4.310.121.699	4.366.857.583
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	-	-	236.764.606.308	236.764.606.308
- Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	-	-	7.308.084.163	7.308.084.163
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	359.762.415	-	248.382.812.170	248.742.574.585
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	286.538.469	-	-	286.538.469
2. Tại ngày cuối năm	331.500.526	60.000.000.000	17.750.364.561	78.081.865.087

Trong đó: Giá trị còn lại dùng để thế chấp cho khoản vay là 60.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.22).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

13. Bất động sản đầu tư

Chỉ tiêu	Kiốt cho thuê	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Số dư cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.891.892.974	1.891.892.974
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Tăng trong năm	-	-
- Khấu hao trong năm	-	-
3. Số dư cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.093.699.995	1.409.249.411
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	-	-
Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư	1.093.699.995	1.409.249.411

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là Quyền sử dụng đất tại số 97/4 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 12033 ngày 04/07/2024 giữa ông Trần Văn Chính, bà Lê Thị Kiều Thủy với Tập đoàn. Tập đoàn đang thực hiện triển khai Xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất này.

15. Đầu tư tài chính dài hạn

	Năm nay	Năm trước
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	244.058.100.784	677.783.730.940
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	55.462.365.461	-
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(27.804.716.128)	-
Cộng	271.715.750.117	677.783.730.940

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

15a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**Giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh**

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc
- Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long	Bất động sản	0%	-	49%	447.578.934.010
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (*)	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29%	201.187.500.000	29%	201.187.500.000
Cộng			201.187.500.000		648.766.434.010

(*) Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết theo phương pháp vốn chủ như sau:

	Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long	Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông	Cộng
Giá gốc khoản đầu tư			
- Số đầu năm	447.578.934.010	201.187.500.000	648.766.434.010
- Tăng giá trị đầu tư	-	-	-
- Giảm giá trị đầu tư do thoái vốn	(447.578.934.010)	-	(447.578.934.010)
- Số cuối năm	-	201.187.500.000	201.187.500.000
Phần lũy kế lãi/(lỗ) lợi nhuận sau khi mua			
- Số đầu năm	701.513.762	28.315.783.168	29.017.296.930
- Phần lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh trong năm	-	23.254.817.616	23.254.817.616
- Loại trừ cổ tức nhận được	-	(8.700.000.000)	(8.700.000.000)
- Giảm do thoái vốn	(701.513.762)	-	(701.513.762)
- Số cuối năm	-	42.870.600.784	42.870.600.784
Giá trị ghi sổ			
Số đầu năm	448.280.447.772	229.503.283.168	677.783.730.940
Số cuối năm	-	244.058.100.784	244.058.100.784

15b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý(*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư dài hạn khác	55.462.365.461	27.657.649.333	(27.804.716.128)	-	-	-
Cộng	55.462.365.461	27.657.649.333	(27.804.716.128)	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(*) Đối với cổ phiếu có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2024 của các Sở giao dịch chứng khoán.

16. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (thời gian phân bổ: 10 năm)	525.458.235	-	-	-	(66.373.672)	459.084.563
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (thời gian phân bổ: 10 năm)	65.563.567.699	-	-	-	(8.195.445.962)	57.368.121.737
- Công ty TNHH Mass Noble Investment (thời gian phân bổ: 10 năm)	-	72.470.173.949	-	-	(2.415.672.465)	70.054.501.484
- Các công ty của Công ty TNHH Mass Noble Investment (thời gian phân bổ: 10 năm)			28.841.263.198	886.892.227	(11.322.852.108)	18.405.303.317
Cộng	66.089.025.934	72.470.173.949	28.841.263.198	886.892.227	(22.000.344.207)	146.287.011.101

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan	7.279.569.275	8.689.622.253
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	3.863.200.000	2.701.600.000
- Ansen Electronics Company	3.416.369.275	5.988.022.253
Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác	106.366.006.635	24.342.476.861
- Shenzhen Chuangwei – RGB Electronics Company Limited	42.804.130.060	226.251.706
- Công ty TNHH CNS Amura Precision	10.552.758.472	10.905.963.563
- Các đối tượng khác	53.009.118.103	13.210.261.592
Cộng	113.645.575.910	33.032.099.114

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước bên liên quan	26.475.137.826	13.785.697.805
- Ansen Electronics Company	26.475.137.826	13.785.697.805
Đối tượng khác	5.746.432.016	538.114.628
- Đối tượng khác	5.746.432.016	538.114.628
Cộng	32.221.569.842	14.323.812.433

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>				<u>Số cuối năm</u>	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	Ảnh hưởng tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	657.376.106	-	14.758.136.450	-	-	(15.091.988.548)	349.032.082	25.508.074
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.026	109.282.112	-	-	(109.282.112)	-	4.026
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.245.471.312	-	2.984.448.997	57.058.307.524	1.329.775.573	(265.177.350)	61.677.826.056	-
- Thuế thu nhập cá nhân	111.392.338	-	766.900.707	-	-	(697.206.499)	181.086.546	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	850.926.841	-	1.137.285.599	-	-	(1.222.926.840)	765.285.600	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	40.257	73.349.989	-	-	(73.349.989)	-	40.257
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	223.538.012	-	-	(223.538.012)	-	-
Cộng	2.865.166.597	44.283	20.052.941.866	57.058.307.524	1.329.775.573	(17.683.469.350)	63.648.230.284	25.552.357

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.095.546.881	71.781.272.410
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	85.016.663.668	42.679.916.390
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	7.917.162.942	34.418.096.756
+ Phân bổ lợi thế thương mại	22.000.344.207	8.261.819.634
+ Lỗ thu nhập chịu thuế của các chi nhánh quyết toán riêng thuế TNDN	55.099.156.519	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(51.626.332.943)	(20.465.184.444)
+ Phần lãi trong công ty liên doanh liên kết theo phương pháp vốn chủ	(23.254.817.616)	(20.465.184.444)
+ Ảnh hưởng từ hợp nhất	(22.768.749.293)	-
+ Giảm khác	(5.602.766.034)	-
Thu nhập chịu thuế	64.485.877.606	93.996.004.356
Thu nhập được miễn thuế	(382.366.715)	(85.324.989.810)
Thu nhập tính thuế	64.103.510.891	7.240.535.350
Thuế TNDN phải nộp theo thu nhập tính thuế	6.266.897.357	1.211.691.668
Thuế TNDN được giảm (*)	(3.297.903.282)	-
Thuế TNDN bổ sung của các kỳ trước	15.454.922	-
Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	2.984.448.997	1.211.691.668

(*) Thu nhập từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường được áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu từ dự án đầu tư (Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long), quy định tại Khoản 6, Điều 15, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và Khoản 12, Điều 1, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới (Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long) trong lĩnh vực xã hội hóa tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Năm 2020, là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư (năm 2024 là năm đầu tiên được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp).

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí lãi vay phải trả	10.364.394.076	56.737.563.144
- Phải trả chi phí vận hành nhà máy, văn phòng	11.564.413.612	-
- Chi phí phải trả khác	44.777.847.470	7.100.000.000
Cộng	66.706.655.158	63.837.563.144

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

21. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**21a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.018.973.247	191.709.000
- Phải trả khác	2.552.604.002	4.294.318.282
Cộng	10.571.577.249	4.486.027.282

21b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	13.834.302.892
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	980.256.425	200.000.000
Các khoản phải trả khác	980.256.425	200.000.000
Cộng	980.256.425	14.034.302.892

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn*Tình hình biến động các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
- Vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng, tổ chức, cá nhân	893.054.959.340	542.780.595.678	(557.980.096.785)	877.855.458.233
Cộng	893.054.959.340	542.780.595.678	(557.980.096.785)	877.855.458.233

22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
- Nguyễn Thanh Lâm	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	166.223.205.193	166.223.205.193	128.135.206.300	128.135.206.300
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽¹⁾	50.275.348.497	50.275.348.497	48.240.285.320	48.240.285.320
- Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽²⁾	65.947.856.696	65.947.856.696	61.894.921.000	61.894.921.000
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam- CN Sài Gòn ⁽³⁾	50.000.000.000	50.000.000.000	17.999.999.980	17.999.999.980
- Các đối tượng khác	-	-	-	-
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	85.794.755.000	85.794.755.000	11.100.000.000	11.100.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông	85.794.755.000	85.794.755.000	-	-
- Các đối tượng khác	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000
Cộng	252.017.960.193	252.017.960.193	216.685.206.300	216.685.206.300

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương theo Hợp đồng vay số 072/2024-HĐCVHM/NHCT947-ANSEN ngày 11/11/2024.

- Hạn mức cho vay: là 50.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay;
- Thời hạn vay được ghi nhận trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tài sản đảm bảo: Khoản vay này được bảo lãnh của bên thứ ba bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại P. Bình Thuận, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Hồ Hải Đăng (nhân viên của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen) theo Hợp đồng thế chấp số 154/2021/HĐBĐ/NHCT947 ngày 21/06/2021 và quyền sử dụng đất tại Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương theo Hợp đồng bảo đảm số 007/2023/HĐBĐ/NHC-ANSEN ngày 18/01/2023 (xem tại Thuyết minh VII.3).

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng sau:

a. Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.5953.261124 ngày 04/12/2024.

- Hạn mức vay: 2.000.000 USD;
- Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời hạn vay: mỗi khế ước nhận nợ không quá 05 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: cho vay đảm bảo bằng khoản phải thu thanh toán sau giao hàng;
- Tài sản đảm bảo: toàn bộ quyền tài sản là quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm và toàn bộ các quyền khác trị giá được bằng tiền, lợi ích; các khoản tiền (tiền đòi nợ, tiền phải thu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền thụ hưởng bảo hiểm và các khoản tiền khác); tài sản là động sản khác có giá trị bằng tiền mà Công ty có được theo (các) bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức thanh toán sau giao hàng hình thành trong tương lai được ký kết giữa Công ty và Bên có nghĩa vụ (là các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty), bao gồm các quyền tài sản, các khoản tiền của Công ty trong việc giải quyết hợp đồng vô hiệu, hợp đồng kết thúc trước hạn.

b. Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất vay : Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có giá trị 50.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.3).

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu theo Hợp đồng tín dụng số 02/2024/HĐCT ngày 01/07/2024.

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;
- Lãi suất vay : 5,3%/năm;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng;
- Tài sản đảm bảo : tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác	625.837.498.040	625.837.498.040	676.369.753.040	676.369.753.040
Ngân hàng TMCP Phương Đông ⁽¹⁾	576.769.748.040	576.769.748.040	621.524.703.040	621.524.703.040
Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽²⁾	49.067.750.000	49.067.750.000	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	54.845.050.000	54.845.050.000
Cộng	625.837.498.040	625.837.498.040	676.369.753.040	676.369.753.040

⁽¹⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông theo Hợp đồng tín dụng số 00009/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019 và Hợp đồng tín dụng số 00010/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Tổng số dư tiền vay đến thời điểm 30/06/2024 là 649.221.722.040 đồng với mục đích phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long (Thuận Nam 19) (gọi tắt là “Dự án”).

Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị Dự án hình thành tài sản cố định hữu hình với nguyên giá là 860.533.812.581 đồng (xem tại Thuyết minh V.11) và GCNQSDĐ số 364963 với diện tích 560.087,2 m², GCNQSDĐ số 159262 với diện tích 15.828,6 m², với giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng còn lại là 27.524.334.406 đồng (xem tại Thuyết minh V.10).

⁽²⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng số KHO.DN.2454.270624 ngày 05/12/2024:

- Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay: 77 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ hợp pháp để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại lô I3-6 đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A và phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tivi;
- Tài sản đảm bảo: Bất động sản tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh (xem tại Thuyết minh V.12).

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**Chi tiết xem **Phụ lục 02** đính kèm.**23b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

23c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán linh kiện điện tử	145.199.176.971	95.341.250.855
- Doanh thu bến bãi	13.506.115.603	11.731.374.001
- Doanh thu bán điện mặt trời	185.262.606.041	173.280.556.119
- Doanh thu bán dụng cụ gia dụng	180.800.205.612	-
- Doanh thu vận chuyển và khác	702.619.121	919.698.069
Cộng	525.470.723.348	281.272.879.044

Doanh thu đối với các bên liên quan

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời		
Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	70.423.660
- Doanh thu hoạt động vận chuyển		
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	54.545.456	150.000.002
- Doanh thu bán linh kiện điện tử		
Ansen Electronics Company	105.066.606.979	95.221.970.855

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:

- Giá vốn linh kiện điện tử đã bán
- Giá vốn bến bãi
- Giá vốn bán điện mặt trời
- Giá vốn bán dụng cụ gia dụng
- Giá vốn vận chuyển và khác

Cộng

	Năm nay	Năm trước
	126.409.233.177	82.714.547.755
	4.410.497.568	3.823.245.153
	57.040.318.715	55.767.818.997
	153.791.816.686	-
	880.415.608	1.056.308.740
	342.532.281.754	143.361.920.645

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:

- Lãi tiền gửi và lãi cho vay
- Doanh thu tài chính khác

Cộng

	Năm nay	Năm trước
	28.437.914.556	70.134.984.355
	3.754.892.397	1.310.918.084
	32.192.806.953	71.445.902.439

4. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:

- Chi phí lãi vay
- Chi phí tài chính khác

Cộng

	Năm nay	Năm trước
	69.945.313.720	105.462.046.335
	61.007.462.530	23.410.745.112
	130.952.776.250	128.872.791.447

5. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân công
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác

Cộng

	Năm nay	Năm trước
	595.337.627	587.189.814
	2.335.958.686	-
	178.710.852	685.363.745
	3.110.007.165	1.272.553.559

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:

- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Phân bổ lợi thế thương mại
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Các chi phí khác

Cộng

	Năm nay	Năm trước
	24.304.023.245	11.731.954.100
	6.758.163.453	1.118.484.974
	22.000.344.207	8.261.819.634
	4.063.690.722	-
	14.062.731.747	8.081.053.952
	71.188.953.374	29.193.312.660

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	1.386.485.583	42.187.623.874
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.386.485.583	42.187.623.874
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	106.236.094	106.236.094
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13	397

8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	1.386.485.583	42.187.623.874
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.386.485.583	42.187.623.874
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày cuối năm (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	13	397

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	210.097.596.076	67.952.551.549
- Chi phí nhân công	78.214.450.075	25.885.225.885
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.105.179.386	50.769.896.874
- Phân bổ lợi thế thương mại	22.000.344.207	8.261.819.634
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	41.250.051.427	11.203.464.190
- Chi phí bằng tiền khác	18.068.486.187	11.195.117.446
Cộng	426.736.107.358	175.268.075.578

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nợ tiềm tàng**

Tập đoàn không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	179.423.077	180.000.000
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	128.505.000	131.880.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	133.905.000	134.280.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	119.615.385	174.000.000
Cộng		561.448.462	620.160.000

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty TNHH Global Capital	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
2. Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 49% vốn điều lệ)
4. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông ("BOT Đắc Nông")	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 29% vốn điều lệ)
5. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
6. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
7. Chi nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
8. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai ("Xây dựng DLGL")	Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
9. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất ("Đức Long Dung Quất")	Xây dựng DLGL là cổ đông lớn của Đức Long Dung Quất; Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
10. Ansen Electronics Company	Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited là công ty chi phối hoạt động kinh doanh của Ansen Electronics Company
11. Ông Bùi Minh Đức	Người nội bộ của Ông Bùi Pháp (cổ đông lớn của Tập đoàn Alpha Seven)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
1. Công ty TNHH Global Capital	Không phát sinh	-	-
2. Ông Bùi Pháp	Thanh lý TSCĐ	-	520.000.000
	DLG Ninh Thuận thu nợ vay	800.000.000	-
	DLG Ninh Thuận thu lãi cho vay	1.077.123.288	-
	DLG Ninh Thuận ghi nhận lãi cho vay	61.808.221	-
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	DLG Ninh Thuận cho vay	60.000.000.000	18.300.000.000
	DLG Ninh Thuận ghi nhận lãi cho vay	5.013.698.628	21.882.449.315
4. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông	Cổ tức được nhận	8.700.000.000	8.700.000.000
5. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	77.450.000.000	2.550.000.000
	Lãi vay	1.052.186.301	2.741.900.000
6. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Thuê ki ốt	1.056.000.000	1.056.000.000
	Thuê mái nhà	60.000.000	240.000.000
	Doanh thu cho thuê xe	54.545.456	150.000.002
7. Chi Nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Cung cấp điện mặt trời	-	70.423.660
8. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Bán hàng	76.000.000.000	-
	Chi phí thuê nhà xưởng	1.400.000.000	1.800.000.000
9. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Không phát sinh		
10. Ansen Electronics Company	Bán hàng	105.073.986.328	95.221.970.855
	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	35.148.741.738	27.634.355.486
	Mua tài sản cố định	97.676.970	8.362.594.656
11. Ông Bùi Minh Đức	Thanh lý TSCĐ	-	500.000.000

Số dư cuối năm các bên liên quan

Xem tại các mục thuyết minh V.4, V.5, V.6, V.7, V.17, V.18, V.21, V.22.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3. Tài sản đảm bảo***Tài sản thế chấp cho đơn vị khác***

Tập đoàn dùng tài sản của Tập đoàn (Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (xem Thuyết minh V.11)) để đảm bảo thanh toán cho các khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

Tài sản đảm bảo của bên thứ ba

Tập đoàn được bên thứ 3 (ông Hồ Hải Đăng, ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương) bảo lãnh cho khoản vay của Tập đoàn bằng tài sản cá nhân. (xem Thuyết minh V.22).

4. Báo cáo bộ phận***Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh***

<i>Năm nay</i>	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bán linh kiện điện tử	145.199.176.971	126.409.233.177	18.789.943.794
Dịch vụ bến bãi	13.506.115.603	4.410.497.568	9.095.618.035
Điện mặt trời	185.262.606.041	57.040.318.715	128.222.287.326
Bán dụng cụ gia dụng	180.797.484.277	153.791.816.686	27.005.667.591
Dịch vụ vận chuyển và khác	702.619.121	880.415.608	(177.796.487)
Cộng	525.468.002.013	342.532.281.754	182.935.720.259

<i>Năm trước</i>	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bán linh kiện điện tử	95.341.250.855	82.714.547.755	12.626.703.100
Dịch vụ bến bãi	11.731.374.001	3.823.245.153	7.908.128.848
Điện mặt trời	173.280.556.119	55.767.818.997	117.512.737.122
Dịch vụ vận chuyển và khác	919.698.069	1.056.308.740	(136.610.671)
Cộng	281.272.879.044	143.361.920.645	137.910.958.399

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tập đoàn sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (hợp nhất) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục số 1

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
1. Số dư đầu năm	96.426.218.691	851.266.500.702	4.634.633.809	4.476.583.894	956.803.937.096
2. Tăng trong năm	70.963.394.036	680.178.131.314	8.424.363.685	107.975.255.415	867.541.144.450
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	28.287.928.720	658.783.809.309	8.172.074.930	104.717.700.836	799.961.513.795
- Tăng mua mới	41.802.158.796	1.054.593.503	-	24.551.614	42.881.303.913
- Tăng do chuyển đổi báo cáo	873.306.520	20.339.728.502	252.288.755	3.233.002.965	24.698.326.742
3. Giảm trong năm	-	(184.382.945)	(821.047.617)	-	(1.005.430.562)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(184.382.945)	(821.047.617)	-	(1.005.430.562)
4. Số dư cuối năm	167.389.612.727	1.531.260.249.071	12.237.949.877	112.451.839.309	1.823.339.650.984
Trong đó: TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	225.774.280	4.864.842.593	1.971.463.637	528.510.000	7.590.590.510
II Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	32.325.970.079	177.674.801.384	3.758.348.189	1.664.876.406	215.423.996.058
2. Tăng trong năm	34.349.925.753	721.002.472.356	8.764.705.249	107.383.729.132	871.500.832.490
- Khấu hao trong năm	5.191.935.612	46.642.438.568	340.341.564	563.606.059	52.738.321.803
- Tăng do hợp nhất công ty con mới mua trong năm	28.287.928.720	654.165.293.491	8.172.074.930	103.621.239.138	794.246.536.279
- Tăng do chuyển đổi báo cáo	870.061.421	20.194.740.297	252.288.755	3.198.883.935	24.515.974.408
3. Giảm trong năm	-	(2.445.221)	(821.047.617)	-	(823.492.838)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.445.221)	(821.047.617)	-	(823.492.838)
4. Số dư cuối năm	66.675.895.832	898.674.828.519	11.702.005.821	109.048.605.538	1.086.101.335.710
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	64.100.248.612	673.591.699.318	876.285.620	2.811.707.488	741.379.941.038
2. Tại ngày cuối năm (*)	100.713.716.895	632.585.420.552	535.944.056	3.403.233.771	737.238.315.274

(*) Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho khoản vay của Tập đoàn là 735.096.347.358 đồng (xem Thuyết minh V.22); báo lãnh cho các khoản phải hành trái phiếu của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (chung cổ đông lớn) là 3.035.505.547 đồng (Xem tại mục VII.3).

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



Tp. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN VĂN ĐÌNH TRẠC

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023							
Tại ngày 01/01/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	-	663.498.805	121.278.789.893	141.615.823.521	1.326.968.538.039
Tăng trong năm	-	-	-	-	42.187.623.874	28.381.956.868	70.569.538.742
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	-	42.187.623.874	28.381.956.868	70.569.538.742
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	-	663.498.805	163.466.413.767	169.997.780.389	1.397.538.118.781
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024							
Tại ngày 01/01/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	-	663.498.805	163.466.413.767	169.997.780.389	1.397.538.118.781
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	-
- Từ kết quả kinh doanh trong năm	-	-	8.690.981.673	-	1.386.485.583	29.442.371.298	39.519.838.554
- Tăng do hợp nhất công ty con năm đầu tiên	-	-	-	-	1.386.485.583	25.000.836.114	26.387.321.697
- Tăng từ phân chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	4.239.667.504	4.239.667.504
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	8.690.981.673	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm do trong năm thanh lý công ty liên kết đã ghi nhận giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ năm trước	-	-	-	-	-	(701.513.762)	(701.513.762)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	8.690.981.673	663.498.805	164.151.385.588	(65.000.000.000)	1.371.356.443.573

(*) Tình hình tăng giảm Lợi ích cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024:

	Tại ngày 01/01/2024	Tăng tài sản thuần trong công ty con tại ngày mua cho năm đầu tiên hợp nhất	Tăng/(giảm) tài sản thuần từ thời điểm mua đến cuối năm	Lãi/(Lỗ) từ Kết quả kinh doanh trong năm	Phân phối lợi nhuận trong năm	Tại ngày 31/12/2024
- Công ty TNHH Mass Noble	-	4.239.667.504	201.867.680	(459.520.116)	-	3.982.015.068
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	169.997.780.389	-	-	25.460.356.230	(65.000.000.000)	130.458.136.619
Cộng	169.997.780.389	4.239.667.504	201.867.680	25.000.836.114	(65.000.000.000)	134.440.151.687

Người lập biểu/Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



TP. Thủ Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2025
Tôn Giám Đốc

TRẠC